

Số: /BC-BCĐ

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA XÃ

1. Đặc điểm chung

Xã Ngọc Hồi nằm ở phía Nam Thành phố với diện tích tự nhiên 13,35 km² với quy mô dân số 43.864 người. Địa bàn được hình thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Ngọc Hồi (huyện Thanh Trì cũ), phần lớn diện tích và dân số của các xã Đại Áng, Liên Ninh (huyện Thanh Trì cũ) và một phần diện tích của các xã Khánh Hà, Duyên Thái (huyện Thường Tín cũ). Với vị trí chiến lược ở phía Nam Thủ đô, giáp các trục giao thông huyết mạch như Quốc lộ 1A, cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ và các tuyến đường vành đai, địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển dịch vụ logistics, vận tải và trung chuyển hàng hóa quy mô lớn.

Cơ cấu kinh tế của xã phát triển theo hướng đa dạng, bao gồm lĩnh vực thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp sạch. Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội, xã Ngọc Hồi có nhiều di tích lịch sử, lễ hội truyền thống đặc sắc; đặc biệt là làng khoa bảng Nguyệt Áng, qua đó duy trì và phát huy nhiều hoạt động văn hóa, giáo dục nhằm gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa địa phương. Hệ thống y tế - giáo dục được quan tâm đầu tư, cơ sở vật chất trường học từng bước được nâng cấp, trang thiết bị dạy học hiện đại hơn, đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân.

Trên địa bàn xã có 10 trường công lập, 02 trường ngoài công lập (04 trường Mầm non công lập, 02 trường Mầm non tư thục; 03 trường Tiểu học, 03 trường THCS; 01 trường THPT công lập, 01 trung tâm GDNN-GDTX) và 16 nhóm lớp mầm non độc lập tư thục.

Vị trí địa lý, truyền thống lịch sử, văn hoá và kinh tế của xã như trên có những điều kiện thuận lợi và khó khăn trong quá trình phát triển sự nghiệp văn hoá giáo dục nói chung và công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục nói riêng.

2. Thuận lợi

Xã luôn coi công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục là một trong các công tác trọng tâm nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, là một nội dung quan trọng của công cuộc đổi mới, góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố và xã. Công tác PCGD-XMC được sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị, xã hội. Các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng nhu cầu để giảng dạy và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học. Công tác khuyến học, khuyến tài, xã hội hoá giáo dục phát triển mạnh.

Trong những năm qua các xã cũ trên địa bàn Xã duy trì vững chắc kết quả PCGD, XMC: Cấp MN đạt chuẩn PCGD cho trẻ 5 tuổi ; cấp TH đạt chuẩn PCGD mức độ 3, cấp THCS đạt chuẩn PCGD mức độ 3, XMC đạt chuẩn mức độ 2.

3. Khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong quá trình thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ còn có những khó khăn, hạn chế sau:

- Kinh phí hỗ trợ cho công tác phổ cập của xã còn hạn chế.
- Đời sống kinh tế một số thôn trên địa bàn chưa cao (Đại Áng,, Vĩnh Thịnh, Nguyệt Áng, Xuân Nê...) phần nào ảnh hưởng tới chất lượng PCGD-XMC của địa phương.

- Cán bộ làm công tác PCGD-XMC tại Phòng Văn hóa – Xã hội phải đảm nhiệm nhiều công việc nên thời gian thực hiện việc tổng hợp, xử lý số liệu và tìm hiểu sâu về công tác PCGD-XMC còn hạn chế.

- Nhận thức của người dân và xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp chưa đầy đủ; công tác giáo dục hướng nghiệp tại các trường phổ thông chưa thật sự hiệu quả; tâm lý xã hội trọng bằng cấp, coi học đại học là con đường thăng tiến duy nhất; học sinh, cha mẹ học sinh thiếu định hướng nghề nghiệp, nhiều gia đình và học sinh không lượng được sức học của bản thân và điều kiện kinh tế gia đình để tìm con đường học nghề từ sớm. Công tác tư vấn hướng nghiệp trong trường phổ thông chưa thật sự hiệu quả. Công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở còn hạn chế trong việc phối hợp với các doanh nghiệp để đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp. Nội dung và hình thức tuyên truyền về hướng nghiệp chưa đa dạng, phong phú.

II. QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCGD - XMC

1. Công tác của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

1.1. UBND Xã đã ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCGD - XMC, triển khai kế hoạch thực hiện công tác PCGD - XMC. Chỉ đạo các các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn Xã chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện công

tác PCGD - XMC phù hợp với tình hình thực tế tại các thôn dân cư được phân công phụ trách.

1.2. Ban chỉ đạo XMC, PCGD của Xã đã tổ chức hội nghị với thành phần gồm Bí thư chi bộ, Trưởng các thôn dân cư, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, giáo viên (nhân viên) phụ trách ở các thôn để đánh giá công tác Phổ cập giáo dục, Xoá mù chữ năm 2024, đề ra phương hướng hoạt động công tác phổ cập giáo dục và xoá mù chữ năm 2025.

1.3. Tổ chức hội nghị đưa ra phương án khắc phục các lỗi trên phần mềm và rút kinh nghiệm việc sử dụng phần mềm trên hệ thống <http://pc.hanoiedu.vn/> năm 2025 cho 100% cán bộ quản lý và cán bộ phụ trách phổ cập ở tất cả các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn Xã.

1.4. Chỉ đạo các nhà trường phối hợp với Trưởng các thôn dân cư, Đoàn thanh niên, Phụ nữ, Hội cựu chiến binh, ... tiến hành điều tra về số liệu phổ cập tại địa phương, tuyên truyền việc thực hiện các thông tư về đánh giá học sinh cũng như các quy định mới của ngành.

1.5. Ngay từ đầu tháng 8 năm 2025, UBND Xã đã chỉ đạo phòng Văn hoá - Xã hội rà soát đội ngũ giáo viên chuẩn bị năm học mới, tham mưu cho UBND Xã giao các nhà trường chủ động kí hợp đồng bổ sung đối với giáo viên, nhân viên nghỉ theo chế độ thai sản. Kịp thời tổ chức các hoạt động dạy học ngay từ đầu năm học; kí quyết định hợp đồng thỉnh giảng bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên còn thiếu so với định mức ở các trường. Công tác Bổ nhiệm đội ngũ cán bộ được quan tâm kịp thời.

1.6. Chỉ đạo các nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu cấp, vận động hết số trẻ trong độ tuổi, đủ sức khỏe ra lớp. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể rà soát, kịp thời giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn để mọi trẻ em đủ sách vở, đủ điều kiện học tập, đặc biệt quan tâm trẻ em nghèo, tạo mọi cơ hội cho trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách với giáo viên và học sinh.

1.7. Chỉ đạo các nhà trường làm tốt công tác xây dựng "Đơn vị học tập", bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận, chính trị. Tổ chức hiệu quả các đợt sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và dạy học. Thường xuyên tổ chức Bồi dưỡng chính trị, tổ chức học tập nghị quyết, văn bản mới của Đảng, của ngành cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

1.8. Triển khai sâu rộng các cuộc vận động, các phong trào thi đua trong các nhà trường. Thi đua dạy tốt, học tốt nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả 3 cấp học duy trì và tổ chức tốt các hội thi, sân chơi trí tuệ cho học sinh

Mầm non, Tiểu học, các kì thi chọn học sinh giỏi cấp THCS. Tổ chức hiệu quả các kì thi giáo viên dạy giỏi, nhân viên giỏi. Thường xuyên đổi mới, sáng tạo công tác quản lý, công tác giảng dạy, đánh giá đúng, thực chất học sinh, tránh để hiện tượng học sinh ngồi nhầm lớp, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, học sinh bỏ học.

1.9. Trong năm 2025 kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước chi cho hoạt động thường xuyên ở các đơn vị trường học đảm bảo đúng theo quy định. Đặc biệt công tác xã hội hóa giáo dục thực hiện có hiệu quả ở các nhà trường. Các nhà trường đã huy động được sự tham gia, ủng hộ của các cá nhân, tập thể trong và ngoài nhà trường chăm lo cho công tác giáo dục, diện mạo các nhà trường có nhiều thay đổi, trang thiết bị dạy và học được trang bị đầy đủ hơn, hiện đại hơn, cơ sở vật chất khang trang và sạch đẹp hơn.

1.10. Trên cơ sở số lượng học sinh hiện có, học sinh chuyển đi, chuyển đến có trong hồ sơ của nhà trường, các trường đã tiến hành tự kiểm tra, đánh giá về công tác PCGD - XMC ở đơn vị, lập biểu mẫu thống kê, đề nghị ban chỉ đạo kiểm tra công tác PCGD - XMC năm 2025.

1.11. BCĐ công tác PCGD - XMC đã thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá kết quả XMC, PCGD năm 2025 tại các trường MN, TH, THCS trên địa bàn Xã.

2. Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục

a) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non

- Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường: **653/653** (tỷ lệ **100%**)
- Trẻ học 2 buổi trên ngày: **653/653** (tỷ lệ 100%);
- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: **919/919** (tỷ lệ **100%**);
- Tổng số trẻ 05 tuổi khuyết tật trên địa bàn: 0 trẻ; số trẻ khuyết tật của địa bàn có khả năng học tập là 0 trẻ; số trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục là: 0/0 trẻ, tỷ lệ: 0%; số trẻ khuyết tật của địa bàn được tiếp cận giáo dục ở nơi khác; số trẻ khuyết tật nơi khác đến học nhờ ...

Xã Ngọc Hồi Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học

- Số trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: **919/919**, tỷ lệ: 100%.
- Số trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: **3.613/3.618**, tỷ lệ: **99.86%**
- Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: **889/894**, tỷ lệ **99.44%**, số trẻ 11 tuổi còn lại đang học ở tiểu học: **5**, tỷ lệ **0.56%**.
- Trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: **26/26**, tỷ lệ **100%**.

Xã Ngọc Hồi đảm bảo tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

c) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục trung học

- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở: **2.702/2.709**, tỷ lệ: **99.74%**

- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: **2.690/2.709**, tỷ lệ: **99.3%**.

Xã Ngọc Hồi đảm bảo tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

3. Kết quả thực hiện công tác xóa mù chữ

Căn cứ kết quả tự kiểm tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2025 kết quả công tác xóa mù chữ của Xã Ngọc Hồi đạt được như sau:

a) Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 25: **5.989** trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 25 đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: **5.989**, tỷ lệ: **100%**

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 25 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: **5.989**, tỷ lệ: **100%**

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 25 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: **0**, tỷ lệ: **0%**. Trong đó số người trong độ tuổi từ 15 - 25 mù chữ: **0**, tỷ lệ: **0%**

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 25 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: **0**, tỷ lệ: **0%**

b) Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 35: **12.281** trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 35 đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: **12.281**, tỷ lệ: **100%**

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 35 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: **12.281**, tỷ lệ: **100%**

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 35 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: **0**, tỷ lệ: **0%**. Trong đó số người trong độ tuổi từ 15 - 35 mù chữ: **0**, tỷ lệ: **0%**

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 35 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: **0**, tỷ lệ: **0%**

c) Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: **26.455** trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: **26.455** đạt tỷ lệ: **100%**

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: **26.455**, tỷ lệ: **100%**

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 60 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: **0**, tỷ lệ: **0%**. Trong đó số người trong độ tuổi từ 15 - 60 mù chữ: **0**, tỷ lệ: **0%**

- Số người trong độ tuổi từ 15 - 60 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: **0**, đạt tỷ lệ: **0%**

4. Điều kiện đảm bảo

a) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

* Mầm non

- Số trường: **6** (công lập: 4, tư thục: 2); số trường MN công lập đạt chuẩn quốc gia: **4**, tỷ lệ: **100%**.

- Tỷ lệ phòng học cho lớp 5 tuổi: **1** phòng/lớp (**17/17**; Phòng kiên cố: **17**, bán kiên cố: **0**). Số phòng còn thiếu: không

- Số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định: **17**, tỷ lệ: **100%**.

- Số trường có sân chơi và đồ chơi ngoài trời: **6/6**, tỷ lệ: **100%**

- Số trường có phòng hoặc khu vệ sinh cho trẻ, CB-GV-NV (kể cả điểm lẻ): **6**, tỷ lệ: **100%**.

- Số trường có bếp ăn: **6**, tỷ lệ: **100%**.

* Tiểu học

Số lớp	Phòng học		Phòng chức năng							
	Số phòng học	Tỷ lệ phòng học/lớp (0,7□)	Thư viện	Y tế	Thiết bị giáo dục	Phòng truyền thống và hoạt động Đội	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Văn phòng	Phòng họp GV-NV
85	85	1	3	3	3	3	3	5	3	3

* Trung học cơ sở

Trường THCS			Giáo viên			Nhân viên				
Số trường	Đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ %	Số GV	Số lớp	Tỷ lệ GV/lớp (= < 1,9)	Thiết bị, thí nghiệm; Công nghệ thông tin	Thư viện	Văn thư	Kế toán	Y tế
3	3	100	178	95	1.87	3	3	3	3	3

b) Người tham gia dạy học, theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

* Mầm non:

Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên: **245** (kể cả bảo mẫu, cấp dưỡng). Chia ra: Nhân viên: **70**; Giáo viên: **159**; CBQL: **16**

Trong đó, số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi: **41/17** lớp mẫu giáo 5 tuổi, tỷ lệ GV/lớp: **2.41**

+ Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên: **41**, tỷ lệ: **100%**; Trong đó, trên chuẩn trình độ đào tạo: **37**, tỷ lệ **90.24%**.

+ Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức tốt, khá, đạt: **41/41** số giáo viên được đánh giá, tỷ lệ: **100%**.

* Tiểu học

Trường TH			Giáo viên			Nhân viên	
Số trường	Trường đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ trường CQG	Số GV	Số lớp	Tỷ lệ GV/lớp	Thư viện - Thiết bị; Công nghệ thông tin	Văn phòng (KT, VT, YT)
3	3	100	124	85	1.46	3	6

* Trung học cơ sở

Trường THCS			Giáo viên			Nhân viên				
Số trường	Đạt chuẩn quốc gia	Tỷ lệ %	Số GV	Số lớp	Tỷ lệ GV/lớp (= < 1,9)	Thiết bị, thí nghiệm; Công nghệ thông tin	Thư viện	Văn thư	Kế toán	Y tế
3	3	100	178	95	1.87	3	3	3	3	3

5. Kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Xã Ngọc Hồi đảm bảo điều kiện và đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 tại thời điểm tháng 12 năm 2025.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm của lãnh đạo địa phương và sự chỉ đạo thường xuyên của phòng Văn hoá - Xã hội; sự đồng tình ủng hộ của hội khuyến học, hội phụ huynh và các ban ngành trong toàn Xã.

- Đội ngũ giáo viên hầu hết đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực công tác, tạo được niềm tin đối với nhân dân toàn Xã.

- CSVC đã được kiên cố hoá, với đầy đủ tiện nghi cho sinh hoạt, khuôn viên, cảnh quan nhà trường đạt tiêu chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp.

- Đội ngũ làm công tác PCGD - XMC cơ bản nhiệt tình trách nhiệm trong công việc được giao.

- Các trường MN, TH, THCS trong Xã có đủ hồ sơ, sổ sách, tư liệu PCGD - XMC.
- Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2025 xã Ngọc Hồi đạt Chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục Tiểu học, Phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

2. Hạn chế.

- Đội ngũ làm công tác PCGD còn phải kiêm nhiệm nên phần nào còn gặp khó khăn trong công tác theo dõi, điều tra, thống kê PCGD - XMC.
- Công tác điều tra ở một vài thôn còn để sai sót, một số thông tin ở các hồ sơ bị sai lệch gây khó khăn cho việc tổng hợp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2026

1. Mục tiêu

Tiếp tục nâng cao dân trí một cách toàn diện, mở rộng giáo dục mầm non, tiếp tục duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và tiềm năng của xã.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- **Phổ cập giáo dục mầm non:** Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt **99%** trở lên; **100%** trẻ 5 tuổi đủ sức khỏe ra lớp, quan tâm đến trẻ em khuyết tật ; **100%** trẻ bán trú tại trường, giảm tỷ lệ trẻ thấp còi, nhẹ cân xuống dưới 2%, duy trì vững chắc phổ cập giáo dục cho trẻ MN 5 tuổi.

- **Phổ cập giáo dục tiểu học:** Trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe vào lớp 1 đạt **100%**. Học sinh TH được học 2 buổi/ngày đạt **100%**. Đến năm 2026 đạt 100% HS được đánh giá “Tốt” và đạt về phẩm chất, năng lực; **99,8%** HS được đánh giá hoàn thành Tốt và hoàn thành kết quả học tập. HS hoàn thành chương trình TH đạt **99,8%**. Hạn chế không có học sinh bỏ học giữa chừng ở cấp học. Phần đầu đạt và duy trì kết quả đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

- **Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:** Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Duy trì, giữ vững và nâng cao PCGD trung học cơ sở mức độ 3.

- **Xóa mù chữ:** Toàn xã không có người mù chữ trong độ tuổi từ 15-60 tuổi, duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2026

3.1. Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Chỉ thị 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về “*Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở - xóa mù chữ, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn*”. Thực

hiện tốt các Chương trình hành động của Thành ủy và Đảng ủy về công tác Xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn dân hiểu được ý nghĩa của công tác PCGD-XMC là góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ cho công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá, xây dựng thủ đô và đất nước. Tuyên truyền, vận động các tổ chức đoàn thể tham gia công tác phổ cập giáo dục. Tăng cường sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, phối hợp tốt các lực lượng, tổ chức xã hội nhằm huy động số lượng, giảm thiểu tối đa tỉ lệ bỏ học và lưu ban.

3.2. Kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC Xã, lập kế hoạch cụ thể năm, sát thực tế địa phương. Hàng năm bố trí nguồn ngân sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã thực hiện nhiệm vụ duy trì công tác PCGD-XMC đạt hiệu quả cao.

3.3. củng cố, duy trì, phát triển để đảm bảo tiếp tục giữ vững và nâng cao kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

3.4. Đẩy mạnh các hoạt động dạy và học, không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của các nhà trường, giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém. Thực hiện tốt việc duy trì sĩ số học sinh, có các giải pháp hữu hiệu để không có học sinh bỏ học.

3.5. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng.

3.6. Thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, THPT để nâng tỷ lệ các em tham gia học nghề dài hạn tại Trung tâm GDNN-GDTX, trung tâm dạy nghề hoặc các trường THCN. Các trường THCS, THPT tập trung đẩy mạnh công tác tư vấn, hướng nghiệp vào những ngành nghề có thế mạnh của địa phương, phù hợp với điều kiện kinh tế gia đình và khả năng học tập của các em học sinh.

3.7. Thực hiện tốt công tác tham mưu với Xã về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giảng dạy, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể để duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục bậc trung học, duy trì 100% các trường MN, TH và THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt chuẩn về phổ cập giáo dục bậc trung học, nâng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học Trung học (Dạy nghề, GDNN-GDTX, THPT).

3.8. Chỉ đạo các nhà trường kết hợp với các lực lượng trong thôn, xóm tiến hành điều tra dân số trong độ tuổi PCGD - XMC và nâng cao chất lượng PCGD - XMC các cấp; thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên đi học để đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục năm 2019. Các trường MN, TH, THCS phấn đấu giữ vững và phát

huy những thành tích đạt được, tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào của Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

3.9. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để nhằm huy động nhiều nguồn lực hỗ trợ cho giáo dục địa phương và phát động phong trào xã hội học tập, gia đình học tập làm cho các đối tượng này thấy rõ nghĩa vụ; trách nhiệm cũng như quyền lợi của người học khi hoàn thành chương trình cấp học.

3.10. Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra nhằm chống mù chữ và duy trì phổ cập giáo dục.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND Thành phố

Bố trí nguồn ngân sách đầu tư xây dựng thêm trường THPT trên địa bàn Xã hoặc vùng lân cận để tăng cơ hội học tập cho học sinh. Xem xét có cơ chế bố trí nhân sự chuyên trách công tác PCGD-XMC.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Tiếp tục tổ chức tập huấn định kỳ chung cho các xã nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác PCGD-XMC, tiếp tục quan tâm hỗ trợ các Xã trong việc sử dụng phần mềm PCGD-XMC đảm bảo thuận tiện trong việc thống kê, tổng hợp, báo cáo số liệu PCGD-XMC.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở và xóa mù chữ năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Ngọc Hồi, kính đề nghị Thành phố xem xét, kiểm tra và công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập THCS và xóa mù chữ năm 2025 theo các mức độ./.

Nơi nhận:

- BCĐ PCGD Thành phố;
- Sở GDĐT Hà Nội;
- Chủ tịch, các PCT UBND Xã;
- Thành viên BCĐ PCGD Xã;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn Xã;
- Lưu VT, VHXX.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Tạ Đăng Doanh**